SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỂU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐÀ NẴNG - 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỂU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HĐ TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Minh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Văn Toản	BT Chi bộ - Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Mai Thị Bích Ngà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Nguyễn Thị Hồng Hà	Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng Anh - QP	Uỷ viên HĐ	
5	Lê Thanh Sơn	BT Đoàn trường	Uỷ viên HĐ	
6	Đoàn Hồng Viễn	Tổ trưởng Toán - Tin	Uỷ viên HĐ	
7	Nguyễn Quốc Trưởng	Tổ trưởng Vật lí - Chi hội trưởng Khuyến học	Uỷ viên HĐ	
8	Đỗ Ngọc Ân	Tổ trưởng Hóa - Sinh	Uỷ viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Hiền Đức	Tổ trưởng CD - TD	Uỷ viên HĐ	
10	Vũ Thị Huệ	Tổ trưởng Sử - Địa	Uỷ viên HĐ	
11	Nguyễn Đình Diệu Hương	Tổ trưởng Văn phòng	Uỷ viên HĐ	
12	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Uỷ viên HĐ	
13	Trần Hữu Vĩnh Phát	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	Uỷ viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. Tự Đánh Giá Mức 1, Mức 2 Và Mức 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	20
Tiêu chí 1.5	22
Tiêu chí 1.6	23
Tiêu chí 1.7	24
Tiêu chí 1.8	25
Tiêu chí 1.9	26
Tiêu chí 1.10	28
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	*30*
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS	
Mở đầu	30
Tiêu chí 2.1	30
Tiêu chí 2.2	32
Tiêu chí 2.3	34
Tiêu chí 2.4	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	36
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1	37
Tiêu chí 3.2	38
Tiêu chí 3.3	40
Tiêu chí 3.4	41
Tiêu chí 3.5	42
Tiêu chí 3.6	44
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	45

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	45
Tiêu chí 4.1	46
Tiêu chí 4.2	47
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	49
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	
Mở đầu	49
Tiêu chí 5.1	49
Tiêu chí 5.2	51
Tiêu chí 5.3	52
Tiêu chí 5.4	54
Tiêu chí 5.5	55
Tiêu chí 5.6	57
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	60
II. Tự đánh giá Mức 4	
Tiêu chí 1	60
Tiêu chí 2	61
Tiêu chí 3	61
Tiêu chí 4	61
Tiêu chí 5	62
Tiêu chí 6	62
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4	63
III. KẾT LUẬN CHUNG	63
Phần III. PHỤ LỤC **DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**	

DANH MỤC MÃ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Chữ cái viết tắt/ Ký hiệu	Cụm từ đầy đủ
KCN	Khu công nghiệp
CN-TTCN	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
TM-DV	Thương mại, dịch vụ
HSSV	Học sinh sinh viên
VNDCCH	Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
QPAN	Quốc phòng an ninh
ATGT	An toàn giao thông
BCH	Ban chấp hành
BĐD	Ban đại diện
BGH	Ban giám hiệu
CB - GV - NV	Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CĐ	Cao đẳng
CLGD	Chất lượng giáo dục
CM	Chuyên môn
CMHS	Cha mẹ học sinh
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐH	Đại học
ĐLTTrH	Điều lệ trường Trung học
GD	Giáo dục
GDĐT	Giáo dục Đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
HT	Hiệu trưởng
LLCT	Lý luận chính trị
QĐ	Quyết định
QLGD	Quản lý giáo dục
PHT	Phó hiệu trưởng
TDTT	Thể dục thể thao

THPT	Trung học phổ thông
TN	Thanh niên
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
TPCM	Tổ phó chuyên môn
ĐTNCSHCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
UBND	Ủy Ban nhân dân
VP	Văn phòng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	Không đạt
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	---
Tiêu chí 5.4		x	x	---
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I . CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Liên Chiểu.
Tên trước đây: Trường THPT Liên Chiểu.
Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Đà Nẵng
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận Liên Chiểu
Xã / phường/thị trấn	Hòa Hiệp Nam
Đạt CQG	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	24/12/2014
Công lập	x
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Minh
Điện thoại	0236.3789877
Fax	
Website	thptlienchieu.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2022-2023	Năm học 2022-2023
Khối 10	07	08	10	10	10
Khối 11	06	07	08	10	10
Khối 12	06	06	07	8	10
Tổng số	19	23	25	28	30

2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-20223	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố	12	12	18	18	18	
2	Phòng học	00	00	00	00	00	

	bán kiên cố						
3	Phòng học tạm	00	00	00	00	00	
4	Các phòng chức năng khác	00	00	13	13	13	
a	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03	
b	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
c	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	**25**	**25**	**44**	**44**	**44**	

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Năm học 2022 - 2023

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	02	1	0	0	2	02	
Giáo viên	65	49	01	0	65	27	
Nhân viên	08	5	0	0	8	01	
Tổng	**76**	**42**	**0**	**0**	**76**	**30**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	**Số liệu**	**Năm học 2018-2019**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**
1	Tổng số giáo viên	45	47	55	64	65
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2.4	2.2	2.2	2.28	2.16
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo	01	00	00	00	03

	viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	732	836	997	1120	1202	
	- *Nữ*	356	390	464	567	653	
	- *Dân tộc*	02	02	04	04	04	
	- *Khối 10*	280	336	393	402	436	
	- *Khối 11*	228	278	331	388	383	
	- *Khối 12*	224	222	273	330	383	
2	Tổng số tuyển mới	280	336	393	330	436	
3	Học 2 buổi/ ngày	Không	Không	Không	Không	Không	
4	Bán trú	Không	Không	Không	Không	Không	
5	Nội trú	Không	Không	Không	Không	Không	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	38,5	36,3	39,9	40	40,1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- *Nữ*	356	390	464	567	653	
	- *Dân tộc*	02	02	04	04	04	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	11	22	27	24	31	

9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	74	93	108	56	68	
	- *Nữ*						
	- *Dân tộc*						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt (địa chỉ đỏ của lớp)	18	24	28	32	33	
12	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	4,40	3,95	16,35	12,14	17,57	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	54,6	47,37	73,62	69,73	62,86	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,20	2,27	0,10	0,18	0,17	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	86,70	87,32	93,98	96,07	95,25	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	11,90	11,84	5,82	3,75	4,42	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0,4	0,12	0,1	00	00	
Các số liệu khác (nếu có)						

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, qua quá trình tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thực hiện các quyết định, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng, Trường Trung học phổ thông (THPT) Liên Chiểu đã tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Liên Chiểu thành lập theo Quyết định số 9319/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Trường đóng chân tại số 02, đường Trần Tấn, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu; trong khu dân cư yên tĩnh, giao thông thuận tiện.

Trải qua 09 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng được chuẩn hóa.

Hệ thống chính trị của nhà trường gồm chi bộ đảng (trực thuộc quận ủy Liên Chiểu) có 28 đảng viên (có 01 đảng viên là học sinh - em Lê Nguyễn Hiền Diệu, Bí thư Chi đoàn 12/6 năm học 2022 - 2023). Các tổ chức Công đoàn (trực thuộc Công đoàn GD Thành phố); Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên (trực thuộc Quận đoàn Liên Chiểu), Hội Chữ thập đỏ (trực thuộc Quận hội Liên Chiểu), Chi hội Khuyến học (trực thuộc Thành hội); Ban Thanh tra nhân dân và Ban Nữ công trực thuộc Công đoàn cơ sở và 01 Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chú trọng quản lí chất lượng và hiệu quả công việc. Nhà trường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp - trải nghiệm, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh…. Đội ngũ giáo viên tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thiết bị dạy học nhằm đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với học sinh; chất lượng đội ngũ đảm bảo về trình độ lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước nói chung và của ngành Giáo dục nói riêng.

Với sự cố gắng của tập thể, trong 08 năm học liền nhà trường được cấp trên công nhận là "Tập thể lao động tiên tiến" và đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 02 năm đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (năm học 2017 - 2018 và 2018 - 2019); Chi bộ được Ban Thường vụ quận ủy Liên Chiểu xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm

2019, 2020; các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học - Hội Chữ Thập đỏ đều đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Xuất sắc dẫn đầu"...

1.2- Chất lượng giáo dục

Nhà trường đã có 01 giải Nhì kì thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh THPT cấp quốc gia năm học 2017 - 2018; trong 05 năm học qua (từ năm học 2018 - 2019 đến 2022 - 2023) các em học sinh 12 tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố đạt 05 giải Nhất, 08 giải Nhì, 21 giải Ba, 52 giải khuyến khích. Về các giải thưởng văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ nhà trường cũng có nhiều thành tích: Cuộc thi "Cảm nhận bức thư Bác Hồ gửi HS-SV ngày khai giảng đầu tiên 1945 của nước VNDCCH"; đạt giải B cấp thành phố; Thi tìm hiểu Asean đạt giải khuyến khích. Tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh học sinh Trung học phổ thông toàn quốc lần thứ III năm học 2022 - 2023, kết quả đạt giải Nhì tập thể môn Bắn súng tiểu liên AK (khối 12), 01 giải Khuyết khích cá nhân môn Tư thế, động tác cơ bản trong chiến đấu. Đạt giải Ba hội thi hùng biện địa danh, danh nhân trường mang tên...

Trong 05 năm qua, đã có 14 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường; Thi Thiết kế bài giảng eLearning đạt 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba; 07 giải khuyến khích cấp thành phố; Thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" kết quả đạt 04 giải khuyến khích cấp quốc gia. Tại cuộc thi "Sáng kiến ứng dụng giải quyết các vấn đề về môi trường thành phố Đà Nẵng" đạt 01 giải Nhất , 01 giải Nhì và 01 giải khuyến khích. Nhiều cán bộ, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở; 03 giáo viên dạy gỏi cấp thành phố; 02 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố và nhiều CB, GV được nhận bằng khen của UBND thành phố, giấy khen của Công đoàn Ngành GD thành phố, Trung ương Đoàn, Thành Đoàn, Hội Chữ thập đỏ thành phố...

Về chất lượng CB, GV, NV: có 100% đạt trình độ chuẩn, trong đó có 35,5% trên chuẩn.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục nói chung, trường THPT Liên Chiểu nói riêng đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là tình trạng CLGD chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Trước tình hình trên, Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC và đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định CLGD phổ thông nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về CLGD.

Công tác dạy học, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm sâu sát; việc chăm lo hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên bằng sức học của chính mình; các phong trào thi đua được tổ chức nề nếp, có tính giáo dục cao.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá chất lượng giáo dục giúp nhà trường nhận ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Bản báo cáo tự đánh giá là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam

kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Cùng với sự tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; trường THPT Liên Chiểu còn hướng đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần, gồm: Cấp uỷ Đảng, Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi thành viên, đồng thời thành lập các nhóm công tác và nhóm thư kí. Mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc: độc lập, khách quan, đúng pháp luật, trung thực, công khai, minh bạch, dân chủ. Mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Trường THPT Liên Chiểu tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Để đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của Bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng theo các mức đánh giá, nêu ra điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí một cách ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi. Trong báo cáo tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng bộ Tiêu chí như một công cụ để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức để từ đó xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời kiến nghị với Sở giáo dục đào tạo, chính

quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học theo chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lí nhà trường

Công tác tổ chức và quản lí trong nhà trường là hoạt động vô cùng quan trọng quyết định sự phát triển của nhà trường. Trải qua 9 năm xây dựng và phát triển, đến nay công tác tổ chức và quản lí của trường THPT Liên Chiểu đã được kiện toàn. Trong từng giai đoạn phát triển, bộ máy tổ chức và quản lí của nhà trường luôn phù hợp với quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong HĐ trường (HĐ quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 132/KH-TTHPTLC ngày 29 tháng 5 năm 2020 về chiến lược phát triển trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Sở GDĐT thành phố thông qua. Nội dung của chiến lược xây dựng nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp THPT được quy định theo Luật Giáo dục, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Liên Chiểu. Phấn đấu đến năm 2023, trường THPT Liên Chiểu là trường đạt chuẩn quốc gia [1.1-01].

b) Chiến lược phát triển trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Giám đốc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng phê duyệt ngày 29/5/2020 [1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được niêm yết công khai tại bảng thông báo của nhà trường và đăng trên website của trường [1.1-02]; [1.1-03].

Mức 2:

Trong các cuộc họp cơ quan hàng tháng, sơ kết học kỳ I hay tổng kết năm học, CBGVNV đều thảo luận, góp ý và đề ra các giải pháp nhằm đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [1.1-03]; [1.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [1.1-05]. Vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường; báo cáo các nội dung về đánh giá nguồn lực, tài chính, cơ sở vật chất của trường cho Sở giáo dục nhằm rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển của trường THPT Liên Chiểu được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Chiến lược có tính khả thi cao.

Nhờ vào báo cáo tổng kết đánh giá trong từng tháng, học kỳ, từng năm học nhà trường có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm hiệu quả và tiến đến xây dựng trường chuẩn vào năm 2023.

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược để phù hợp với nhiệm vụ giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển nhà trường chưa được phổ biến cụ thể đến phụ huynh HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch được đề ra trong chiến lược phát triển; đồng thời tổ chức phổ biến nội dung chiến lược cho giáo viên và phụ huynh trong các buổi họp cơ quan, chào cờ, ngoại khoá, họp CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: HĐ trường (HĐ quản trị đối với trường tư thục) và các HĐ khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường THPT Liên Chiểu được thành lập theo Quyết định số 1395/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, HĐ gồm có 15 thành viên [1.2-01].

b) Hội đồng trường đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐT đề ra quy chế hoạt động nhiệm kì 2022 - 2027 thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐ trường

theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông về trường phổ thông có nhiều cấp học [1.2-02].

c) Hằng năm, HĐ trường đều đề ra kế hoạch hoạt động giáo dục và thực hiện xuyên suốt, có hiệu quả trong từng năm học. Các hoạt động cũng được rà soát đánh giá để phù hợp với từng mục tiêu nhiệm vụ trong những giai đoạn cụ thể [1.2-03].

Hội đồng thi đua khen thưởng, HĐ kỷ luật, HĐ sáng kiến, HĐ khảo sát giáo viên giỏi được thành lập theo quy định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 21 Điều lệ trường trung học [1.2-04]; [1.2-05]; [1.2-06]; [1.2-07].

Mức 2:

Kế hoạch hoạt động của HĐ trường luôn bám sát mục tiêu chương trình, định hướng giáo dục và chiến lược phát triển trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 [1.2-03]. Hội đồng trường và các HĐ khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường được thành lập theo đúng điều lệ trường THPT và hoạt động xuyên suốt và có hiệu quả trong quá trình quản lí, xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ giáo dục trọng tâm mỗi năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng, HĐ kỷ luật, HĐ khảo sát giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, HĐ khoa học nhà trường làm tốt nhiệm vụ, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu:

Một số cán bộ, viên chức là thành viên ở nhiều HĐ do đó thời gian tham gia các cuộc họp vì thế có những khó khăn.

Hội đồng khoa học nhà trường chưa khai thác và vận dụng được hết các sáng kiến của giáo viên vào trong thực tiễn hoạt động dạy học trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phân công hợp lí Ban giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn tham gia các HĐ giáo dục của nhà trường để phát huy hết vai trò và chức năng của từng Hội. Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường chọn cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tự tổ chức tập huấn theo chức năng nhiệm vụ của thành viên các HĐ theo lĩnh vực; hạn chế phân công một người kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; đề cử giáo viên trẻ có năng lực tham gia các HĐ của trường nhằm trẻ hóa và tạo nền tảng cho lực lượng kế thừa.

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, HĐ khoa học của nhà trường có kế hoạch triển khai và vận dụng các sáng kiến của giáo viên vào trong thực tế hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học được thành lập đúng theo quy định [1.3-01];[1.3-02]. Công Đoàn trường THPT Liên Chiểu hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ và theo Nghị quyết đại hội Công Đoàn nhiệm kì 2017 - 2022, 2023 - 2028 [1.3-03]; [1.3-04]. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Liên Chiểu tổ chức đại hội Đoàn trường, thông qua Nghị quyết đại hội và thực hiện xuyên suốt cả năm học [1.3-05]; [1.3-06]. Chi đoàn giáo viên tiến hành đại hội mỗi năm 1 lần và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đoàn trường [1.3-07]; [1.3-08].

b) Hằng năm, Hội chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học đề ra kế hoạch hoạt động và thực hiên có hiệu quả trong mỗi năm học [1.3-9]; [1.3-10]. Công đoàn phối hợp với chính quyền, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức - người lao động và đề ra Nghị quyết hội nghị làm cơ sở hoạt động của Công đoàn trong cả năm học; Công đoàn nhà trường đề ra kế hoạch hoạt động xuyêt suốt trong cả năm học [1.3-11]. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Liên Chiểu đề ra kế hoạch hoạt động hằng tháng, từng học kì, cả năm học cùng với nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường [1.3-12].

c) Định kỳ vào cuối học kỳ I và cuối năm học các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học đều có báo cáo định kì và rà soát đánh giá hoạt động [1.3-13]; [1.3-14]; [1.3-15].

Mức 2

a) Chi bộ trường THPT Liên Chiểu được thành lập theo Quyết định số 34-QĐ/QU ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Ban Thường vụ Quận ủy Liên Chiểu [1.3-16]. Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tính đến cuối năm học 2022 - 2023, Chi bộ có 28 đảng viên trong đó có 01 đảng viên là học sinh (đồng chí Lê Nguyễn Hiền Diệu, Bí thư Chi đoàn 12/6 năm học 2022 - 2023 được kết nạp ngày 18/5/2023). Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong Nghị quyết, Kế hoạch hoạt động của

chi bộ [1.3-17]; [1.3-18]. Các văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng được cụ thể hóa trong Báo cáo hằng năm của chi bộ [1.3-19]. Trong 05 năm liền (từ năm 2016 đến năm 2020), Chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2022 tập thể lãnh đạo Chi ủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [1.3-20].

b) Các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [1-3-14]; [1-3-15].

Mức 3

a) Trong 05 năm từ 2018 đến 2022, Chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [1.3-20].

b) Công Đoàn trường được Công Đoàn ngành công nhận công đoàn cở sở vững mạnh hằng năm 2018 - 2020 [1.3-21]. Đoàn thanh niên được Trung ương Đoàn, Thành đoàn và quận Đoàn Liên Chiểu tặng nhiều giấy khen, bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên [1.3-22]. Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học nhà trường đã nhận được giấy khen của Hội Chữ thập đỏ quận Liên Chiểu và Hội Khuyến học thành phố do có nhiều thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2016 - 2020 [1.3-23].

2. Điểm mạnh:

Cấp ủy Chi bộ đã xây dựng qui chế làm việc, qui chế phối hợp và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong trường học như: Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác xây dựng và phát triển Đảng. Công đoàn nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tạo niềm tin trong cán bộ, đoàn viên, giáo viên. Đoàn Thanh niên đã tham gia và tổ chức nhiều hoạt động trọng điểm được tổ chức Đoàn cấp trên tặng nhiều giấy khen, bằng khen.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các ban, hội đều có nhiều ý kiến tư vấn, đóng góp cho Hiệu trưởng theo chức năng nhiệm vụ của mình để đạt hiệu quả cao trong việc lãnh đạo, quản lí nhà trường. Trong quá trình quản lí chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường đã qui định rõ về trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong từng tổ chức, từng Hội đồng đạt hiệu quả cao. Các thành viên trong các tổ chức, trong các Hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ của trường. Cuối mỗi học kỳ, các tổ chức, các ban, hội đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động.

3. Điểm yếu:

- Số giáo viên nữ, trẻ và nuôi con nhỏ của nhà trường đông nên việc tham gia các hoạt động của Đoàn, Công đoàn còn hạn chế.

- Kinh phí dành cho hoạt động của Đảng, của các tổ chức Đoàn thể còn tương đối ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh đã có để trường tiếp tục phát triển ổn định và bền vững

- Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Bí thư Chi đoàn giáo viên động viên, tạo điều kiện thuận lợi, thời gian hợp lí cho các giáo viên nữ có con nhỏ tham gia các hoạt động.

- Đầu năm tà chính, các đoàn thể dự trù kinh phí hoạt động trong năm gửi kế toán nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiêu, nhà trường sẽ hỗ trợ, bổ sung nguồn kinh phí để tổ chức các phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trường THPT Liên Chiểu có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo đúng Điều lệ của trường trung học và được bổ nhiệm theo các Quyết định của Sở GDĐT thành phố [1.4-01].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào trình độ, năng lực giáo viên và nhu cầu thực tế; Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; thực hiện qui trình giới thiệu và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo qui định Điều lệ trường trung học. Hiện nay, nhà trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [1.4-02].

c) Đầu năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, học kỳ, cả năm [1.4-03]. Các tổ sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng theo đúng qui định của Điều lệ trường trung học, tất cả các buổi sinh hoạt đều được ghi vào Sổ ghi kế hoạch chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [1.4-04].

Mức 2

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn. Mỗi tổ đã xây dựng 2 chuyên đề trong năm học thông qua các hoạt động Ngoại khóa, Hội giảng, thao giảng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục [1.4-05].

b) Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 2 lần theo qui định. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các công tác đã thực hiện trong tháng; xây dựng kế hoạch bài học, dự giờ theo hướng đổi mới; đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp [1.4-04]. Cuối học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá thi đua, đánh giá viên chức theo quy định thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [1.4-06]; [1.1-06].

Mức 3

a) Tổ chuyên môn đã có nhiều đổi mới trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: kết quả trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thi E-learning, khoa học kỹ thuật, tỉ lệ học sinh 12 thi đỗ tốt nghiệp trên mặt bằng chung thành phố.... Bên cạnh công tác chuyên môn của các bộ phận, tổ văn phòng hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục như: tự sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, thiết bị điện tử, nề, mộc, cơ khí tiết kiệm nguồn kinh phí cho đơn vị. Những đóng góp của các tổ chuyên môn, văn phòng góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường và được các cấp khen tặng nhiều giấy khen [1.4-06].

b) Tổ chuyên môn lên kế hoạch cụ thể, thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn. Các chuyên đề sinh hoạt hằng tháng của các tổ chuyên môn phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lý của HS [1.4-03];[1.4-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Cơ cấu tổ chức của nhà trường hợp lí, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã hoạt động đúng theo quy định của điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch công tác đầy đủ, chi tiết, khoa học và thực hiện tương đối hiệu quả; việc lưu hồ sơ tổ được thực hiện tốt. Việc sắp xếp lưu hồ sơ của tổ chuyên môn khoa học.

Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ tích cực các hoạt động của nhà trường qua đó công việc được tiến hành thuận lợi và hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Việc xây dựng và tổ chức dạy học theo chuyên đề, dạy học vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn ở một số tổ chuyên môn chưa được đầu tư. Sinh hoạt CM ở các tổ còn mang nặng tính hành chính, chuyển tải thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ CM đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng các báo cáo, chuyên đề chuyên môn theo hướng xây dựng bài học, đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát của BGH đối với các tổ về chất lượng các kế hoạch, báo cáo, tăng cường dự họp sinh hoạt tổ đặc biệt là những buổi họp đánh giá xếp loại tổ viên.

Đẩy mạnh việc bồi dưỡng đội ngũ tổ trưởng nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quản lí cấp tổ, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

1.5 Tiêu chí 5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) HS được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số HS trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Năm học 2022 - 2023 trường THPT Liên Chiểu có 30 lớp với 1202 học sinh; trong đó có 10 lớp khối 10 học chương trình giáo dục phổ thông 2018; 10 lớp khối 11 và 10 lớp khối 12 học chương trình giáo dục phổ thông 2006 [1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo đúng qui định trong Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 lớp phó phụ trách về học tập, 01 lớp phó kỉ luật - lao động và văn thể mỹ do lớp bầu ra vào đầu năm học. Lớp học được chia ra làm 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 HS. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [1.5-02].

c) Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp được bầu vào đầu mỗi năm học và thực hiện theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [1.5-03].

Mức 2

Tổng số lớp trong năm học 2022 - 2023 của trường THPT Liên Chiểu là 30 lớp gồm: 10 lớp khối 10; 10 lớp khối 11 và 10 lớp khối 12; số lượng HS/lớp không quá 45 em [1.5-01].

Mức 3

Số HS bình quân trong mỗi lớp là 40,06 HS [1.5-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các khối lớp. Lớp học được tổ chức theo đúng qui định trong Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu:

Năm học 2022 - 2023 nhà trường bắt đầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 10 theo chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo, sĩ số giao trên mỗi lớp 44 học sinh theo đõ số học sinh bình quân/lớp vượt trên 40 em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đảm bảo cơ cấu lớp học theo đúng quy định. Hàng năm, nhà trường tiến hành sắp xếp sỉ số học sinh hợp lí, cân đối giữa các lớp.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

1.6. Tiêu chí 6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường đã thiết lập đầy đủ hồ sơ theo quy định. Có kho lưu trữ, các loại hồ sơ được lưu khoa học [1.6-01], [1.5-01], [1.5-02], [1.6-07], [1.6-08], [1.6-10].

b) Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch dự toán tài chính, dự toán kinh phí xây dựng, kinh phí mua sắm và kinh phí hoạt động, phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị [1.6-02]. Vào thời điểm chuẩn bị bước vào năm học mới, 0 giờ và cuối năm học, nhà trường thành lập HĐ kiểm kê để tiến hành kiểm kê tài sản của trường theo qui định [1.6-03]; [1.6-04]. Hằng năm nhà trường đều tổ chức tự kiểm tra tài chính theo kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế toán nhà trường công khai đầy đủ các kế hoạch, các nội dung mua sắm [1.6-05]. Trong hội nghị viên chức - người lao động, quy chế chi tiêu nội bộ được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên góp ý xây dựng và được biểu quyết thông qua trong hội nghị [1.6-06].

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Hệ thống các văn bản quy định về tài chính, tài sản được kế toán nhà trường lưu trữ đầy đủ khoa học theo danh mục cụ thể [1.6-05], [1.6-07]; [1.6-08].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lí hành chính, tài chính thông qua hệ thống các phần mềm: cơ sở dữ liệu ngành (http://truong.csdl.moet.gov.vn), phần mềm quản lí điểm Vnedu, quản lí cán bộ (http://cbcc.danang.gov.vn), Emis, phần mềm kế toán (Imas), phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu [1.6-08]; [1.6-09].

b) Từ năm 2018 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [1.6-10].

Mức 3:

Nhà trường đã có kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [1.6-11].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Việc lưu trữ và quản lí các loại hồ sơ khoa học và an toàn.

Cập nhật các phần mềm, sổ sách, chứng từ đầy đủ theo quy định về chế độ tài chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lí và điều hành có hiệu quả. Hồ sơ về công tác tài chính được lưu trữ khoa học, đúng quy định; Hiệu trưởng thực hiện chặt chẽ, minh bạch, công khai việc quản lí và sử dụng tài chính, tài sản để cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; định kỳ thực hiện đầy đủ công tác tự kiểm tra tài chính.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng trong khi nhà trường thiếu các kho gây khó khăn trong công tác quản lí.

Công tác huy động các nguồn tài trợ giáo dục của các tổ chức bên ngoài để hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thành lập tổ kiểm tra và lập hồ sơ thực hiện thanh lí theo qui định.

Cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng kế trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [1.7-01]; [1.7-04].

b) Hằng năm nhà trường có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường công tác để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [1.7-02].

c) Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định: phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn, được nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được giải quyết kịp thời mọi chế độ chính sách liên quan theo quy định của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [1.7-02]; [1.7-03]; [1.7-05].

Mức 2

Với mục đích xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường luôn lập ra kế hoạch giáo dục vào đầu mỗi năm học [1.7-06]. Trong Hội nghị viên chức - người lao động nhà trường đã thông qua phương hướng hoạt động giáo dục, lắng nghe tiếp thu ý kiến của CBGVNV, có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục [1.7-07]. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhận viên định kỳ qua đó có thể phân công nhiệm vụ của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình [1.7-04].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nhà trường đảm bảo các quyền của giáo viên, quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập, bố trí và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên.

Công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên được nhà trường thực hiện kịp thời, đảm bảo theo đúng các qui định.

3. Điểm yếu:

Một số tổ hiện nay còn sinh hoạt ghép nhiều bộ môn, từ đó công tác trao đổi chuyên môn, kiểm tra đánh giá giáo viên còn gặp những khó khăn.

Số giáo viên nữ, trẻ trong độ tuổi sinh nở đông dẫn đến khó khăn trong việc hợp đồng giáo viên và sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu và Ban Chấp hành Công đoàn đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động giáo viên nữ thực hiện tốt chế độ sinh nở.

Sắp xếp biên chế tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả. Quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường[1.7-06]; [1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ [1.4-04]; [1.1-06].

c) Dựa trên kế hoạch giáo dục được thông qua và ban hành thực hiện vào thời điểm đầu năm học. Hàng tháng, các bộ phận, cá nhân, đoàn thể, tổ chuyên môn đánh giá

kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phụ trách; kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thực hiện theo thực tế của nhà trường [1.4-04]; [1.8-02]; [1.8-03].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả, cụ thể trong 2022 - 2023 nhà trường được Sở GDĐT thành phố công nhận là Tập thể Lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [1.8-04].

Năm học 2022 - 2023, nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể từng năm, học kỳ, tháng, tuần; chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và CBGVNV thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra; tổ chức rà soát đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lí các hoạt động giáo dục và quản lí học sinh theo Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên nhà trường đa phần mới tốt nghiệp Đại học nên kinh nghiệm giảng dạy còn ít.

Việc thực hiện chuyên đề của một số tổ chuyên môn còn đơn điệu, đề tài thực hiện chưa hấp dẫn, cũ. Biên bản sinh hoạt chuyên môn của một số tổ ghi chép chưa đầy đủ.

Công tác kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên tại nhà chưa được thực hiện thường xuyên, giáo viên ở nhiều địa phương khác nhau nên sự phối hợp với chính quyền địa phương để nắm bắt thông tin về tình hình tổ chức dạy thêm, học thêm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi chuyên môn: Tổ chức Hội thảo, dự giờ thăm lớp; dự sinh hoạt cụm...

Giáo viên tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường phải thông báo với tổ chuyên môn, Ban giám hiệu để phối hợp với chính quyền địa phương các cấp theo dõi, kiểm tra, giám sát .

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lí của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Hội nghị viên chức - người lao động tổ chức lấy ý kiến đóng góp, thảo luận từ cấp tổ đến trực tiếp tại hội nghị về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy định, các quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận, bàn bạc dân chủ và thông qua thể hiện trong biên bản và Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức [1.4-04]; [1.7-07].

b) Các khiếu nại, tố cáo kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ HS thuộc thẩm quyền của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [1.9-01].

c) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở về Sở GDĐT và Quận ủy Liên Chiểu theo đúng yêu cầu [1.9-02]; [1.9-03].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Lịch công tác của Ban giám hiệu, nội dung hoạt động của các bộ phận được xây dựng từng tuần, tháng và công khai trên website của trường; xây dựng hòm thư góp ý. Các nội dung 3 công khai được niêm yết ở bảng thông báo cũng như đăng tải trên website của trường [1.1-06]; [1.3-04]; [1.7-05]; [1.9-03].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm, vào đầu năm học nhà trường cho tổ chức lấy ý kiến về quy chế dân chủ và các quy định của cơ quan để thống nhất thực hiện. Qua các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn, đoàn thể và họp đội đồng sư phạm, nhà trường tiến hành lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên về các mặt hoạt động từ đó xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể đã kịp thời giải quyết các thắc mắc, phản ánh của các cán bộ giáo viên, nhân viên.

Hoạt động giáo dục của đơn vị luôn có kế hoạch, công khai kịp thời. Qua các đợt kiểm tra của Quận ủy, Sở GDĐT, các ban ngành liên quan của thành phố luôn đánh giá nhà trường chấp hành, triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường tương đối trẻ, ít kinh nghiệm nên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Làm tốt chức năng của Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm, lấy ý kiến của các cá nhân tổ chức trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy tắc để phù hợp với tình hình mới. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng các chương trình, các kế hoạch, các mục tiêu phát triển nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trước khi tổ chức thực hiện.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ trưởng trong việc nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhà giáo; gợi ý các nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp viên chức và người lao động dễ tham gia ý kiến đóng góp và có trọng tâm hơn tránh tâm lý e ngại, rụt rè.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lí các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trong các năm học qua, nhà trường đã thành lập ban an ninh trật tự trường học, ban an toàn giao thông, ban hoạt động y tế trường học, ban phòng cháy chữa cháy. Các ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra [1.10-01]; [1.10-02]; [1.10-03]; [1.10-04].

Căng tin trong trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm [1.10-05].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí tiền sảnh khối nhà 4 tầng dễ nhìn thấy và thuận tiện; nhà trường đã công khai trên Website trường đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến đóng góp của HS, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn [1.10-06]; [1.10-07].

c) Hằng năm, ban hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường phối hợp với Công an thành phố, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam, Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, Chi cục dân số thành phố, Trung tâm y tế quận Liên Chiểu tổ chức các hoạt động ngoại khoá, các buổi nói chuyện tuyên truyền nhằm tránh kỳ thị về giới, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Nhà trường đảm bảo điều kiện an toàn lành mạnh, không có hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [1.1-06]; [1.10-08].

Mức 2

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [1.10-09]; [1.10-10]; [1.10-11] ;[1.10-12];[1.10-13].

Nhà trường phối hợp với Công an thành phố, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam, Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng, Chi cục dân số thành phố, Trung tâm y tế quận Liên Chiểu tổ chức các hoạt động ngoại khoá, các buổi nói chuyện tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [1.10-14]; [1.10-15].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [1.10-16], [1.10-17].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ được cơ quan công an quận Liên Chiểu phê duyệt; phương án phòng tránh thiên tai, dịch bệnh, các kế hoạch và biện pháp đảm bảo an ninh trật tự phòng tránh các tệ nạn xã hội triển khai và thực hiện hiệu quả.

Trong những năm qua, nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS, Công an, Phòng Giáo dục chính trị - Học sinh sinh viên Sở GDĐT tổ chức các buổi tuyên truyền phòng tránh tệ nạn xã hôi - ma túy, phòng tránh bạo lực học đường.

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa quy mô tạo sân chơi lành mạnh để các em học sinh phát huy phẩm chất, năng lực bản thân.

3. Điểm yếu:

Số ít phụ huynh do công việc mưu sinh nên ít có thời gian chăm sóc, quản lí các em dẫn đến các em vi phạm nội qui nhà trường.

Vẫn còn hiện tượng cha mẹ học sinh chấp hành chưa tốt qui định An toàn giao thông: Giao phương tiện xe máy cho học sinh tự điều khiển, dừng xe không đúng nơi quy định khi đưa đón con em đến trường, chạy xe ngược chiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tổ chức Hội nghị nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi nhằm bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ.

Phát huy hiệu quả mạng vn.edu, zalo trong công tác thông tin, phối hợp với cha mẹ học sinh.

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, ban an ninh trật tự trường học, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất, tư tưởng cho HS, nhất là một số HS cá biệt để các em tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Công tác tổ chức và quản lí trường THPT Liên Chiểu thực hiện đúng theo Thông tư hướng dẫn. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu giáo dục của nhà trường trong thời đại mới. Trong tiêu chuẩn 1, có 10 tiêu chí; trong đó nhà trường tự đánh giá có 5 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 3 , tiêu chí 4, tiêu chí 5, tiêu chí 6); có 5 tiêu chí đạt mức 2 (gồm tiêu chí 2, tiêu chí 7, tiêu chí 8, tiêu chí 9, tiêu chí 10).

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trong những năm đầu thành lập, nhà trường luôn chú trọng công tác xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV có phẩm chất và năng lực xem đây là yếu tố quyết định sự thành công trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Bên cạnh việc thực hiện các chính sách đãi ngộ theo quy định, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ CBQL, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá làm cơ sở để đội ngũ cải tiến công tác giảng dạy và phục vụ giảng dạy.

Ban giám hiệu nhà trường bao gồm 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng, có đủ năng lực triển khai các hoạt động giáo dục. 100% đội ngũ giáo viên và nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học. Biên chế giáo viên, nhân viên toàn trường ở hầu hết các bộ môn cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng có số năm công tác trong ngành GD 37 năm [2.1-01], các phó hiệu trưởng có số năm công tác trong ngành giáo dục trên 15 năm [2.1-02]; [2.1-03]; đến thời điểm hiện tại Hiệu trưởng có thời gian đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng là 09 năm, Phó hiệu

trưởng phụ trách có sở vật chất và ngoài giờ có thời gian đảm nhận chức vụ 09 năm và Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có thời gian đảm nhận chức vụ là 07 năm [2.1-04].

b) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được đánh giá và đạt tiêu chuẩn theo quy định [2.1-05].

c) Hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành lớp trung cấp lí luận chính trị - hành chính, cử nhân quản lí giáo dục và các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ khác [2.1-06]; hai Phó hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lí luận chính trị - hành chính, lớp bồi dưỡng cán bộ quản lí trường THPT, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ khác do Sở GDDT tổ chức, hoàn thành chương trình thạc sĩ Quản lý giáo dục [2.1-07]; [2.1-08].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [2.1-05]

b) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lí luận chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí, 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục [2.1-06]; [2.1-07]; [2.1-08]. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thể hiện qua các biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lí giáo dục của nhà trường hằng năm [2.1-05] và hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được Ủy ban Nhân dân thành phố tặng bằng khen và Sở Giáo dục Đào tạo tặng giấy khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [2.1-09].

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [2.1-05].

2. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có đủ năng lực quản lí nhà trường, có tinh thần đổi mới và sáng tạo trong công việc được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, được nhân dân, phụ huynh tin yêu và kính trọng.

Việc phân công, phân nhiệm được Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiến hành công khai, rõ ràng, hợp lí. Có tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên. Hiệu trưởng đã chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường cùng các kế hoạch thực hiện năm học.

Cán bộ quản lí của trường đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng về chính trị, quản lí giáo dục và các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ khác.

3. Điểm yếu:

Khả năng giao tiếp ngoại ngữ các thành viên Ban giám hiệu còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi để các Phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3*:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Năm học 2022 - 2023, trường có 65 giáo viên và có 30 lớp nên đạt tỷ lệ 2,16 giáo viên/lớp; đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu theo qui định, đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường [2.2-01]; [2.2-02].

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học [2.2-03].

c) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [2.2-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, 100% giáo viên của đơn vị đạt chuẩn về trình độ đào tạo; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn tăng dần theo từng năm học; năm học 2018 -

2019, nhà trường có 13 giáo viên có trình độ thạc sĩ, đến năm học 2022 - 2023 số cán bộ, giáo viên đạt trình độ thạc sĩ tăng lên 27, trong đó có 01 tiến sĩ [2.2-02].

b) Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [2.2-03].

c) Hằng năm, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chuyên môn đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh đầy đủ [1.1-06]. Giáo viên của nhà trường có năng lực và tích cực tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học đã được Sở GDĐT thành phố công nhận [2.2-04]; [2.2-05], [2.2-06]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, một số giáo viên nhà trường đã tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học tại các Hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ, Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ.

2. Điểm mạnh:

Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục. Đội ngũ giáo viên trẻ, có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng giáo viên có trình độ trên chuẩn ngày càng tăng và được duy trì ổn định. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS thông qua các chương trình ngoại khóa ở trường, các cuộc thi do Bộ giáo dục và Sở giáo dục tổ chức.

100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ, số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo quy định. Số lượng giáo viên chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt ngày càng tăng trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến nay.

3. Điểm yếu:

Kinh nghiệm quản lí lớp của một số giáo viên trẻ còn có những hạn chế.

Hiệu quả vận dụng các công trình nghiên cứu khoa học vào thực tiễn dạy học còn hạn chế, mới chỉ tập trung vào một số giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho GV tham gia nghiên cứu khoa học, tham dự các hội thảo khoa học nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao trình độ.

Tăng cường công tác quản lý, xây dựng đội ngũ giỏi về chuyên môn; phát huy tối đa năng lực và tính sáng tạo của mỗi GV trong việc tự học, tự bồi dưỡng. Lập kế hoạch, tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn, tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực, chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lí theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên cho các vị trí công tác, cụ thể: 01 nhân viên làm công tác kế toán; 01 nhân viên văn thư, giáo vụ; 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện, 03 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên tạp vụ; đồng thời có giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ ở phòng học bộ môn [2.2-02].

a) Các nhân viên được phân công công việc hợp lí theo năng lực [2.3-01].

c) Tất cả nhân viên nhà trường trong năm học 2022 - 2023 thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [2.2-02]; [2.3-01].

b) Từ năm học 2018 - 2029 đến nay, nhân viên của nhà trường không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [1.1-06]; [2.3-02].

Mức 3

a) Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Cụ thể: Nhân viên kế toán có bằng Đại học kế toán; nhân viên văn thư có bằng Cao đẳng quản trị nguồn nhân lực; Nhân viên y tế có bằng Trung cấp y tế và bằng Đại học kế toán; nhân viên thư viện có bằng Cao đẳng thư viện; nhân viên bảo vệ có bằng tốt nghiệp THPT [2.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường đã cử nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về nghiệp vụ do Sở GDĐT thành phố tổ chức [2.3-04].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đạt yêu cầu về trình độ đào tạo; nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi và cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn.

3. Điểm yếu:

Một số nhân viên nhà trường trẻ, kinh nghiệm trong công tác chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo đội ngũ nhân viên, tạo điều kiện để các nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ làm cơ sở để đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt công việc được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với HS

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tất cả HS của nhà trường đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có HS đi học trước tuổi [1.5-01]; [1.5-02]; [2.4-01].

b) Học sinh nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn quản lí và giáo dục HS: Thực hiện trật tự an toàn giao thông; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, hoạt động bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện chia sẻ với cộng đồng; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường...[1.1-06].

c) Tất cả HS được đảm bảo các quyền theo qui định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học và các qui định khác của pháp luật. Những HS thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và nhận hỗ trợ từ Chi hội Khuyến học, Hội chữ thập đỏ nhà trường [2.4-02].

Mức 2:

Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường tổ chức họp giao ban với đại diện học sinh các lớp để nắm tình hình học tập, rèn luyện, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất tại các lớp học, lắng nghe phản ánh, nguyện vọng của các em; từ đó các hành vi không được làm

của học sinh được phát hiện kịp thời, Ban giám hiệu nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn để quản lí và giáo dục HS, tư vấn cho HS những khúc mắc về mặt tâm sinh lí [1.1-06]; [1.5-02].

Mức 3:

Trong 5 năm qua, học sinh nhà trường đã đạt được nhiều kết quả rất đáng khích lệ trong các cuộc thi cấp thành phố: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12, cuộc thi Khoa học kỹ thuật, thi tin học trẻ, cuộc thi sáng kiến ứng dụng giải quyết các vấn đề về môi trường...và các cuộc thi cấp quốc gia (đạt 01 giải nhì thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; đạt giải 3 nội dung các tư thế vận động trên chiến trường tại Hội thao giáo dục quốc phòng toàn quốc lần thứ 3).... Tỷ lệ học sinh 12 thi đỗ tốt nghiệp năm 2022 đạt tỷ lệ 100%; kết quả xếp loại hai mặt của học sinh chuyển biến tích cực theo từng năm học. Nhà trường có nhiều hình thức để ghi nhận, khen thưởng, động viên các học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện[1.1-06]; [2.4-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và HS về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, các văn bản có liên quan đến quyền lợi của HS.

Xây dựng nội qui đối với học sinh, niêm yết ở những vị trí thuận lợi để các em quan sát; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và tổ chức cho các em ký cam kết chấp hành qui định pháp luật.

Học sinh nhà trường được chăm lo chu đáo, đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu:

Một số HS còn chưa chịu khó học bài và làm bài trước khi đến lớp. Vẫn còn một số phụ huynh do bận công việc mưu sinh chưa thật sự chú ý đến việc học tập và giáo dục con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tăng cường các biện pháp phối kết hợp với gia đình và các tổ chức, đoàn thể xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Bố trí những giáo viên có năng lực, tâm huyết, có kinh nghiệm quản lí học sinh làm công tác chủ nhiệm. GVCN thường xuyên rà soát, đôn đốc HS để có những chấn chỉnh, động viên, khích lệ kịp thời. Đặc biệt đối với học sinh chưa ngoan, nhà trường và GV luôn có biện pháp giáo dục phù hợp đối với từng đối tượng.

Tiếp tục phát huy các hoạt động của Chi hội khuyến học, Hội chữ tập đỏ, Đoàn TN trong việc khen thưởng HS có hoàn cảnh khó khăn, HS giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Năng lực quản lí và trình độ chuyên môn của Ban giám hiệu, của đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo theo yêu cầu. Trong các năm học vừa qua, 100% giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp từ loại khá trở lên. Quyền và nghĩa vụ của giáo viên, nhân viên,

HS luôn được nhà trường quan tâm và thực hiện đúng theo quy định. Trên cơ sở đó, trong tiêu chuẩn này có 4 tiêu chí và nhà trường tự đánh giá đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Hiện nay, nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ dạy và học: Có 04 phòng học bộ môn đã đưa vào sử dụng (01 PHBM Vật lí, 01 PHBM Hóa - Sinh, 01 phòng thực hành Tin học và 01 phòng Tiếng Anh), 18 phòng học kiên cố trang bị máy vi tính, hệ thống âm thanh, kết nối internet, máy chiếu; có đầy đủ các phòng chức năng: Phòng Văn thư, kế toán, Văn phòng Đoàn thanh niên, các phòng làm việc của Lãnh đạo trường, Công đoàn, y tế ...; cảnh quan sư phạm "Xanh - Sạch - Đẹp". Có đủ khu nhà để xe cho giáo viên và học sinh, khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh theo qui định. Hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo, đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2/HS; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2/HS; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường THPT Liên Chiểu được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 2014 với tổng diện tích là 9366,2m^2. Khuôn viên nhà trường trồng nhiều cây xanh tạo môi trường học tập thân thiện, xanh, sạch, đẹp [3.1-01]; [3.1-02]; [3.1-03].

b) Trường có 2 cổng: 1 cổng chính nằm trên trục đường Trần Tấn có đầy đủ tên trường, địa chỉ theo qui định tại Điều lệ trường trung học; 1 cổng phụ nằm trên trục đường Hàm Trung 1. Nhà trường có hệ thống tường rào kiên cố [3.1-01].

c) Diện tích sân chơi bãi tập của nhà trường rộng rãi, thoáng mát. Khu sân chơi có vườn hoa, cây xanh tạo bóng mát, vệ sinh sạch sẽ. Trường có nhà đa năng với diện tích 834 m^2, có sân bóng đá, đường chạy, hố nhảy xa với đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học và luyện tập thể dục, thể thao [3.1-02]; [1.6-07].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích, bố trí đầy đủ thiết bị phục vụ luyện tập và dạy học, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, có cây xanh tạo bóng mát [1.6-

07]; [3.1-01].

Mức 3:

Diện tích bình quân/học sinh năm học 2022 - 2023 là 7,79 m^2/HS, vượt so với qui định [3.1-03]. Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi với 7302 m^2 chiếm hơn 78% diện tích khuôn viên nhà trường [3.1-01].

2. Điểm mạnh:

Diện tích nhà trường đảm bảo so với quy định: khoảng 7,79m^2/HS.

Khuôn viên nhà trường trồng nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đẹp, được bố trí và sắp xếp hợp lí tạo được môi trường thân thiện, đảm bảo theo tiêu chí trường học Xanh - Sạch - Đẹp.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao. Diện tích sân chơi bãi tập, trang thiết bị thể dục của nhà trường đảm bảo theo quy định.

Trường có cổng kiên cố, tường rào bao quanh bảo đảm an ninh trường học, biển tên trường theo qui định; sân chơi được lót gạch và tráng nền bê tông, bố trí nhiều ghế đá thuận lợi cho HS khi sinh hoạt ngoại khóa, tập TDTT hoặc vui chơi, thư giãn.

3. Điểm yếu:

Khu vực sân bóng đá vẫn chưa được đầu tư xây dựng theo thiết kế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng và quản lý thiết bị dạy học đảm bảo hiệu quả. Thường xuyên rà soát, kiểm tra an toàn của các thiết bị phòng tránh tai nạn thương tích trong quá trình dạy học, tập luyện.

Kiến nghị các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng giai đoạn 3 gồm các phòng học bộ môn, sân bóng đá.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 2 dãy nhà 3 tầng gồm 18 phòng học kiên cố. Mỗi phòng học có diện tích 67,5 m^2 được trang bị 24 bộ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, bàn ghế giáo viên đúng quy cách, mỗi phòng học có 02 cửa chính, 04 ô cửa sổ, trang bị 12 bóng túyp 1,2m và hệ thống quạt trần đảm bảo đủ điều kện về ánh sáng, thoáng mát. Mỗi phòng học được trang bị 01 máy vi tính được kết nối mạng Internet; 01 máy chiếu projecter, 01 thiết bị bảng tương tác thông minh Upoint và hệ thống âm thanh [1.6-07].

b) Nhà trường có 01 phòng bộ môn Hóa - Sinh, 01 phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ, 01 phòng nghe nhìn Tiếng Anh; 01 phòng học làm phòng CNTT đảm bảo dạy học thực hành. Tất cả các phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đảm bảo ánh sáng, bàn ghế, máy chiếu Projecter và máy tính kết nối mạng internet phục vụ dạy học [3.1-01]; [3.2-01]; [1.1-06].

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn, 01 thư viện và 01 phòng truyền thống [3.1-01].

Mức 2:

a) Phòng học thoáng (có 02 cửa chính, 04 cửa sổ và hai hành lang), rộng (67,5 m^2), đảm bảo đủ ánh sáng, quạt đảm bảo tiêu chuẩn (12 bóng túyp 1,2 m, 05 quạt mát). Bàn ghế đảm bảo thẩm mỹ và qui cách; khối phòng học có lối đi, nhà vệ sinh cho học sinh khuyết tật. Các phòng bộ môn Vật Lí, Hóa học đã được Sở GDĐT khảo sát và công nhận đạt chuẩn theo quy định Bộ GDĐT [3.1-01]; [3.2-02]; [3.2-03].

b) Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường gồm 18 phòng học phục vụ giảng dạy cho 30 lớp; có 4 phòng bộ môn gồm: Vật Lí - Công nghệ, Hoá - Sinh, thực hành CNTT, Ngoại Ngữ và 01 khu nhà đa năng đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [3.1-01].

Mức 3:

Mỗi phòng học có trang bị 01 bảng từ viết phấn, kích thước bảng (1,2 x 3,6) m, màu xanh, chống lóa đảm bảo quy định. Mỗi phòng còn bố trí thêm 01 bảng phụ mi-ka, 01 máy chiếu projecter, 01 thiết bị bảng tương tác thông minh upoint, máy vi tính được kết nối mạng, hệ thống âm thanh. Toàn trường được trang bị hệ thống camera phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Phòng học bộ môn đủ các thiết bị dạy học theo quy định và phòng bộ môn Vật Lí, Hóa học đã được sở GD&ĐT công nhận đạt chuẩn theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 [3.1-01]; [3.2-03]; [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Phòng học của nhà trường kiên cố, đảm bảo về số lượng, rộng rãi, thoáng mát; được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng tốt nhu cầu dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường luôn kịp thời sửa chữa, khắc phục trang thiết bị hư hỏng phục vụ hoạt động dạy và học.

Phòng bộ môn Vật Lí, Hóa học đã được sở GD&ĐT công nhận đạt chuẩn theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học, thiết bị tại các phòng học sau nhiều năm sử dụng bắt đầu hư hỏng và không tái sử dụng: Hệ thống bóng đèn, máy vi tính tại phòng CNTT1.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch thay các phóng đèn huỳnh quang bằng các bóng đèn led để đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu học tập cho HS.

Ban cơ sở vật chất định kỳ kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất tại các phòng học để xây dựng kế hoạch sửa chữa, lập hồ sơ đề xuất thanh lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và HS.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn thư - kế toán, 01 thủ quỹ - y tế, 01 phòng tiếp khách - phòng truyền thống, 01 phòng Công đoàn, 01 văn phòng Đoàn TN, 01 hội trường, 01 thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị đáp ứng các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [3.1-01]; [1.6-07].

b) Nhà trường có 1 nhà để xe cho CBGVNV với diện tích trên 100 m^2, 2 nhà để xe học sinh với diện tích 260m^2; nhà để xe cho GV và HS có mái che và được bảo vệ, tổ trực thi đua đi kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày [3.1-01]; [1.6-07]; [3.3-02].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá lại về thực trạng sử dụng, bảo quản thiết bị giáo dục, khối hành chính - quản trị từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung nhằm thực hiện tốt nhất các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [3.3-02].

Mức 2:

Trường có khối hành chính - quản trị theo quy định [3.1-01].

Căng tin nhà trường có đầy đủ hợp đồng, giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm, nội quy căng tin, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực hiện qui trình lưu mẫu thức ăn theo 3 bước, nhân viên phục vụ có giấy khám sức khỏe định kì [3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị văn phòng được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Hiện nay, các máy tính trong trường đều được kết nối internet phục vụ cho việc học tập. Trong phòng thư viện, nhà trường bố trí 10 máy tính kết nối internet giúp giáo viên, HS tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, phục vụ việc nhập điểm trên mạng trên trang vnedu.vn của giáo viên. Tất cả các phòng trong khu quản trị hành chính đều được kết nối mạng internet, có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy) phục vụ công tác quản lí và giảng dạy [1.6-07]; [3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Khối phòng học và khối phòng hành chính nhà trường bố trí hợp lí, thuận tiện. Được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác, dạy học; các khối phòng rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ. Phòng học đáp ứng đủ nhu cầu học 2 ca và phụ đạo.

Nhà để xe HS kiên cố, thuận tiện cho HS gửi xe trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục tại trường.

3. Điểm yếu:

Chưa có khu để xe riêng dành cho khách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch xây dựng khu để xe riêng dành cho khách đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và HS;

c) Thu gom rác và xử lí chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 09 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở đầu hồi các tầng khu nhà 4 tầng; 06 nhà vệ sinh riêng biệt dành cho HS nam, nữ được bố trí phía đầu hồi đường Trần Tấn - khối nhà 3 tầng; có 01 nhà vệ sinh dành cho HS khuyết tật hòa nhập [3.1-01].

b) Nguồn nước sinh hoạt của CBGVNV và HS đảm bảo chất lượng đã được Trung tâm kiểm tra, đo lường chất lượng 2 kiểm định. Ngoài ra, xung quanh trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và thoát nước kịp thời [3.4-01]; [3.1-01].

c) Nhà trường đã hợp đồng với công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội - chi nhánh miền Trung tiến hành thu gom rác hằng ngày, các thùng đựng rác được để ở vị trí hợp lí [3.4-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của CBGVNV, HS được thiết kế và xây dựng ở những vị trí phù hợp với cảnh quan và thuận tiện khi sử dụng [3.1-01].

b) Định kỳ 6 tháng nhà trường phối hợp với Trung tâm kiểm tra, đo lường chất lượng 2 tiến hành xét nghiệm nguồn nước sạch phục vụ CBGVNV và HS. Hàng năm, nguồn nước sạch của đơn vị đã được Trung tâm y tế kiểm soát bệnh tật thành phố kiểm tra và đánh giá đạt yêu cầu[3.3-01]; [3.4-01].

Nhà trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải trên hành lang các dãy nhà; khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khối nhà hơn 80m. Nhà trường đã hợp đồng với công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội - chi nhánh miền Trung và nhân viên phục vụ làm vệ sinh và thu gom rác thải hàng ngày; hệ thống cống dẫn thoát nước mưa đảm bảo không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường [3.1-01]; [3.4-02].

2. Điểm mạnh:

Công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường luôn được nhà trường chú trọng, quan tâm.

Nhà trường có 15 nhà vệ sinh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Các khu vệ sinh được bố trí hợp lí, thuận tiện, thiết bị vệ sinh đầy đủ, được lau dọn thường xuyên đảm bảo môi trường sạch sẽ.

Trường có hệ thống nước sạch đã được Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố và Sở GDĐT kiểm tra, kết luận đảm bảo chất lượng; định kỳ được lấy mẫu kiểm định.

Xung quanh trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước kịp thời.

3. Điểm yếu:

Mặc dù đã được tuyên truyền và triển khai nhiều giải pháp, song việc phân loại rác tại nguồn vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường và các bộ phận phụ trách, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phân loại rác tại nguồn, tăng cường công tác kiểm tra và bổ sung vào qui chế thi đua.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lí, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tại các phòng chức năng, phòng học bộ môn, học học nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như máy vi tính kết nối mạng internet, máy in, bàn ghế, tủ...và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định [1.6-07]; [3.3-02].

b) Nhà trường đã trang bị 202 bộ thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2006, trong đó khối lớp 10 có 74 bộ, khối lớp 11 có 45 bộ, khối lớp 12 có 83 bộ. Có thể nói đến nay, nhà trường cơ bản có đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo quy định của Bộ GDĐT [1.6-07]; [3.5-01].

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch kiểm kê các phòng thiết bị, rà soát, đánh giá thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường làm cơ sở để xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, mua sắm mới đồ dùng và trang thiết bị dạy học theo nhu cầu [3.3-02]; [3.5-01]; [3.5-02].

Mức 2:

a) Tại các phòng học, nhà trường đã trang bị máy tính và được kết nối internet phục vụ cho hoạt động dạy học. Trong phòng thư viện, nhà trường bố trí 10 máy tính kết nối internet giúp các giáo viên, HS tiếp cận thông tin một cách dễ dàng và đồng thời phục vụ cho việc nhập điểm trên trang vnedu.vn. Trường có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy scan) phục vụ công tác quản lí và giảng dạy [3.5-03]; [3.5-04]; [3.5-05].

b) Nhà trường cơ bản có đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo quy định của Bộ GDĐT [1.6-07].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức cho giáo viên thường xuyên tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy [3.5-01]; [3.5-06].

Mức 3:

Giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học có sẵn và tự làm, đẩy mạnh ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [3.5-06]; [3.5-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của HS.

Lập và lưu đầy đủ hồ sơ theo dõi danh mục thiết bị, việc đăng ký sử dụng và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên.

Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ.

3. Điểm yếu:

Máy vi tính và một số máy chiếu, projector ở các phòng học bộ môn, phòng học sau thời gian sử dụng khá lâu dẫn đến hư hỏng.

Việc giao thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 của đơn vị cung cấp còn chậm so với hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng kế hoạch mua ti vi thay thế các máy chiếu bị hỏng tại các phòng học; phối hợp với các ban ngành liên quan và đơn vị trúng thầu gói thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 đẩy nhanh tiến độ cung cấp theo hợp đồng.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường có diện tích $110m^2$, trong đó phòng đọc có diện tích khoảng $50m^2$. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [1.6 -07]; [3.6-01].

b) Cán bộ thư viện đã lập kế hoạch công tác hoạt động một cách chi tiết theo từng tuần, tháng và cả năm học; giới thiệu kịp thời tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo, số lượng người tham gia đọc và mượn sách tại thư viện đảm bảo thường xuyên, lập sổ theo dõi và quản lí theo qui định; thư viện mở cửa trong hè để phục vụ bạn đọc [3.6-01].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê thư viện và bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu,

học tập và tìm kiếm thông tin của CBGVNV và HS. Việc bổ sung hằng năm được thực hiện dựa trên đề xuất của tổ kiểm tra, các tổ chuyên môn, các bộ phận nhằm phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường [3.3-02]; [3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được Sở GDĐT khảo sát và công nhận là thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT [3.6-02].

Mức 3:

Nhà trường đã bố trí 10 máy tính tại thư viện, tất cả các máy được kết nối internet đáp ứng yêu cầu tra cứu tài liệu trên mạng, cập nhật thông tin và phục vụ nhu cầu giảng dạy, quản lí.

Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Điểm mạnh:

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và HS.

Cán bộ thư viện đã lập đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Nhà trường đã bố trí 10 máy vi tính được kết nối mạng internet, mạng Lan nội bộ, máy projector phục vụ nhu cầu khai thác thông tin kịp thời, thuận tiện phục vụ dạy học.

Thư viện được công nhận là thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Điểm yếu:

Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, Cán bộ thư viện rà soát, bổ sung sách, tài liệu và các qui định của thư viện tiên tiến; xây dựng kế hoạch, tổ chức tự kiểm tra, đánh giá và đăng ký Sở GDĐT khảo sát công nhận thư viện tiên tiến.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đúng quy định của điều lệ trường trung học. Trường có khuôn viên riêng biệt, nằm trong khu dân cư yên tĩnh, có cổng trường, biển trường, sân chơi với cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường có đủ phòng học, các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng HS. Việc quản lí, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí hợp lí, thuận tiện cho việc sử dụng. Trên cơ sở đó, trong tiêu chuẩn này có 6 tiêu chí nhà trường tự đánh giá có 4 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 2, tiêu chí 3, tiêu chí 5); 02 tiêu chí đạt mức 2 (tiêu chí 4, tiêu chí 6).

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhận thức rõ tầm quan trọng mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, cha mẹ HS trong hoạt động giáo dục, BGH nhà trường cùng với các tổ chức

đoàn thể trong nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho Ban đại diện cha mẹ HS của trường hoạt động. Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng điều lệ quy định; tích cực phối hợp cùng HĐ sư phạm nhà trường trong công tác giáo dục HS... Bên cạnh đó, nhà trường cũng xem việc phối hợp với Ban đại diện CMHS là việc làm có tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giáo dục của trường. Nhà trường luôn chủ động và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực chăm lo phát triển hoạt động giáo dục. Công tác phối hợp được tiến hành theo kế hoạch, có sự chuẩn bị chu đáo. Vì vậy, hiệu quả giáo dục đạt được ở mức độ khá cao và có sự tiến bộ qua từng hoạt động.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS và bầu ra Ban đại diện cha mẹ HS. Năm học 2022 - 2023, Ban đại diện CMHS của trường có 09 người, trong đó có 01 trưởng ban, 03 phó ban, 01 thư ký, 01 thủ quỹ và 03 uỷ viên [4.1-01].

b) Ban đại diện CMHS của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng Điều lệ BĐD CMHS [4.1-02].

c) Đầu năm học, Ban đại diện CMHS tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch hoạt động, định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của ban [4.1-03]; [4.1-04]; [1.1-06].

Mức 2

Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, BĐD CMHS của các lớp, của trường hoạt động và thực hiện Điều lệ BĐD CMHS; tham gia và góp ý các hoạt động của nhà trường, tham gia Hội đồng trường; BĐD CMHS thường xuyên quan tâm, hỗ trợ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục học sinh chậm tiến, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn...phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật (An toàn giao thông, phòng chống bạo lực, An toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức

khỏe học sinh...), tham dự một số tiết sinh hoạt lớp. Trong một vài cuộc họp do công việc cá nhân nên một số thành viên trong BĐD CMHS xin phép vắng mặt [4.1-02]; [4.1-03]; [4.1-06]; [4.1-07]; [1.1-03]; [1.1-06].

Mức 3

Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa Nhà trường với Ban đại diện CMHS. Trong các cuộc họp, hiệu trưởng nhà trường giải trình và tiếp thu ý kiến của CMHS về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lí, giáo dục HS cá biệt, HS vi phạm nội quy nhà trường. Ban đại diện CMHS các lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lí, động viên HS tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức [4.1-03]; [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể định hướng hoạt động trọng tâm qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần giải quyết được nhiều hoạt động liên quan đến học sinh.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS tham gia nắm bắt kịp thời kế hoạch, chủ trương xây dựng và phát triển: Mời dự hội nghị viên chức - người lao động, sơ kết, tổng kết; các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giáo dục ATGT, phòng chống bạo lực học đường...qua đó giúp BĐD CMHS trường triển khai đến phụ huynh cụ thể, hiệu quả.

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp kịp thời với Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong năm học để giải quyết các kiến nghị của CMHS.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh có sự gắn kết thường xuyên.

3. Điểm yếu:

Điều kiện công việc của mỗi thành viên Ban đại diện CMHS khác nhau nên việc tổ chức các cuộc họp đột xuất còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bổ sung, kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh vào năm học sau.

Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường theo từng giai đoạn thông qua các văn bản như: Báo cáo góp ý văn kiện Đại hội Đảng bộ quận Liên Chiểu nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp ý văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 [1.3-17]; [4.2-01].

b) Nhà trường đã công bố chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên Website thuận lợi để viên chức, người lao động, học sinh, phụ huynh và công dân tìm hiểu; trong Hội nghị Ban đại diện CMHS đầu mỗi năm học nhà trường tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [4.1-02]; [4.1-03].

c) Chi hội Khuyến học, Hội chữ thập đỏ nhà trường thường xuyên liên hệ với Hội Khuyến học thành phố, Hội chữ thập đỏ quận Liên Chiểu huy động các nguồn lực từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân hảo tâm trao học bổng cho HS khó khăn, HS giỏi, thực hiện hoạt động hỗ trợ giáo dục khác trong nhà trường [1.1-05]; [4.1-05].

Mức 2

a) Nhà trường tham mưu sở giáo dục thành phố, cấp ủy đảng, chính quyền Quận Liên Chiểu về việc giáo dục HS, hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự trường học [1.1-01]; [1.10-15]; [1.3-17].

b) Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, Đoàn TN, tổ Sử - Địa - CD tổ chức cho HS tham quan học tập ở Bảo tàng thành phố, Nhà trưng bày Hoàng Sa, khu di tích cách mạng B1 Hồng Phước. Đoàn TN tổ chức nhiều hoạt động, sân chơi thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia như: CLB Kỹ năng, CLB Võ thuật, CLB Tiếng Anh, Hội diễn văn nghệ "Mừng Đảng - Đón Xuân", giải thưởng "Đố vui để học"...thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc, dâng hương các anh hùng liệt sĩ phường Hòa Hiệp Nam [1.3-12]; [4.2-02]; [4.2-03].

Mức 3

Nhà trường đã tham mưu quận ủy Liên Chiểu về quy hoạch tổng thể nhà trường để tham mưu các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (giai đoạn 3 - khối phòng học, phòng học bộ môn; sân bóng đá), công tác xây dựng và phát triển đảng trong trường học; Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu trong đảm bảo trật tự vỉa hè, an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực trường đóng chân [1.1-03]; [1.3-17]; [4.2-02]; [4.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp phát triển nhà trường, chủ động và tích cực tổ chức phối hợp với chính quyền địa phương và các cấp để thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển nhà trường. Hàng tháng, nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia chăm sóc và thắp nhang tri ân tại nghĩa trang liệt sĩ phường Hòa Hiệp Nam.

Thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hoá để xây dựng cảnh quan nhà trường, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Nguồn kinh phí huy động chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường; sự ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội cho hoạt động GD của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường phối hợp với Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ và ban đại diện CMHS huy động sự ủng hộ đóng góp của các cá nhân và tổ chức về vật chất và tinh thần để kịp thời khen thưởng, động viên HS có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, hỗ trợ học sinh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương tương đối chặt chẽ, thường xuyên. Ban giám hiệu nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS hoạt động tốt, đảm bảo thông tin hai chiều. Bên cạnh đó, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tạo nên sự đồng thuận cao để tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Thường xuyên giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Trong tiêu chuẩn này có 2 tiêu chí và nhà trường tự đánh giá cả 2 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường đã bám sát theo quy định, hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục. Các nhiệm vụ chủ yếu của năm học được thông qua tại Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm. Nhà trường đề ra nhiều biện pháp tích cực nhằm đẩy mạnh công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm

tra đánh giá được chú trọng nhằm phát huy phẩm chất năng lực của học sinh. Nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến hoạt động, điều chỉnh nội dung hợp lí.

Kết quả học tập và rèn luyện của HS ngày càng được nâng cao, tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng. Nhà trường thường xuyên tổ chức có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khối lớp 12; hướng dẫn HS tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, giúp đỡ HS học yếu cũng thường xuyên được quan tâm.

Nhà trường thực hiện tốt chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học; qua đó điều chỉnh và có kế hoạch cải tiến chất lượng kịp thời.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường chỉ đạo giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kĩ năng, theo chương trình giảm tải của Bộ GD&ĐT [1.4-04]; [5.1-01]; [5.1-02].

b) Nhà trường thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận nhóm, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tiễn nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [1.4-04]; [5.1-01]; [1.1-06].

c) Nhà trường thực hiện đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra đánh giá ngày càng được đa dạng hoá đáp ứng yêu cầu đổi mới: kết hợp giữa kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, kiểm tra sản phẩm thực hành, kiểm tra thông qua các dự án hoặc kiểm tra theo hình thức vấn đáp,…[1.1-06].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ GDĐT đã đề ra. Đối với khối lớp 12, nhà trường tổ chức cho các em đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp bài thi tốt nghiệp THPT, biên chế lại lớp học và tổ chức dạy tăng tiết giúp củng cố kiến thức căn bản cho học sinh; nhà trường cũng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục 2018 [5.1-01]; [1.1-03]; [1.4-04]; [1.1-06]; [5.1-02]; [5.1-06].

b) Dựa trên việc khảo sát và phân loại HS, nhà trường phát hiện và bồi dưỡng cho HS có năng khiếu và phụ đạo cho HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [5.1-04]; [5.1-05]; [1.1-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học, chủ động rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và đánh giá sự tiến bộ của HS [1.4-04]; [5.1-03]; [5.1-04]; [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch năm học của trường được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở GDĐT gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch học kỳ, tháng, tuần.

Nhà trường chỉ đạo các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn; biên soạn phân phối chương trình môn học; soạn giáo án nghiêm túc. Các tổ kiểm tra, đánh giá và báo cáo lãnh đạo hằng tháng giúp giáo viên trong trường nâng cao hơn ý thức thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường quan tâm sâu sắc và chỉ đạo tích cực hoạt động đổi mới phương pháp dạy học tạo thành phong trào được giáo viên, học sinh hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Việc sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện nghiêm túc các tiết thực hành, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu:

Số lớp của nhà trường những năm qua tăng liên tục, Sở GDĐT chưa tổ chức thi tuyển và phân công giáo viên trúng tuyển về trường kịp thời do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; thêm vào đó số GV nữ nghỉ hộ sản, ốm đau nên phải tìm hợp đồng thời vụ giáo viên dạy thay ảnh hưởng đến sự ổn định của kế hoạch, chương trình và chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn chú trọng khai thác các nội dung trên trang web trường học kết nối trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ.

Hàng năm, rà soát vị trí việc làm dựa trên kế hoạch giáo dục của đơn vị để tham mưu Sở GDĐT phân bổ nhân sự.

Công đoàn nhà trường quan tâm, động viên viên chức trong thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

2. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học nhà trường tập hợp danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn như con hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khác; rà soát học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, học sinh giỏi các môn, học sinh học yếu, kém; học sinh khuyết tật từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp [5.1-01]; [5.1-05]; [1.5-02]; [1.1-06].

b) Nhà trường chỉ đạo GVCN, GVBM trong quá trình đứng lớp tìm hiểu hoàn cảnh của từng HS từ đó có biện pháp giúp đỡ những HS khó khăn trong học tập và rèn luyện; tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu [1.5-02]; [1.1-06].

c) Trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, Hội nghị viên chức - người lao động, Hội nghị sơ kết, tổng kết nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh. Qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn [1.1-06]; [1.4-04]; [5.2-01];

Mức 2:

Trong 05 năm qua, số lượng học sinh nhà trường tham gia và đạt giải các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, thi KHKT, tin học trẻ...tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được quan tâm chu đáo, các em đã hoàn thành chương trình giáo dục tại trường [1.1-06]; [5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường đã chọn những học sinh có năng khiếu vào các đội tuyển để bồi dưỡng, tham dự các cuộc thi học sinh giỏi thành phố, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kĩ thuật, tin học trẻ...trong đó, có nhiều em đã đạt thành tích được các ban ngành, Sở GDĐT khen thưởng [1.1-06]; [5.2-01]; [5.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu tạo điều kiện để các em phát triển năng lực cá nhân và vượt qua hoàn cảnh. Nhà trường có kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy phụ đạo phù hợp với tình hình thực tế; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc GV bộ môn, HS thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công đứng lớp có trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ các em tiến bộ.

Công tác bồi dưỡng HS giỏi được nhà trường chú trọng, quan tâm, và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Số lượng HS có hoàn cảnh khó khăn tương đối nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường chỉ đạo các tổ CM và GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phân hóa theo đối tượng HS, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới kiểm tra đánh giá.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác quản lí nề nếp học tập; tư vấn cho phụ huynh những giải pháp để giúp đỡ các em học sinh học tập hiệu quả.

Chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ thường xuyên liên hệ với cấp trên, mạnh thường quân tìm kiếm nguồn học bổng hỗ trợ kịp thời cho học sinh khó khăn về cơ sở vật chất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch GD địa phương thông qua một số môn học [5-03-01]; [1.1-06].

b) Chương trình dạy GDĐP của nhà trường chủ yếu được thực hiện ở môn Lịch sử và Địa lí. Giáo viên đã soạn giảng đầy đủ theo tài liệu mới ban hành của Sở GDĐT thành phố. Các nhóm giảng dạy đã thực hiện kiểm tra, đánh giá, nhận xét đầy đủ về phân môn GDĐP do mình giảng dạy [2.4-01].

c) Sau mỗi học kì và cuối năm học, các bộ phận phụ trách, tổ chuyên môn tiến

hành rà soát lại kế hoạch CM và đánh giá hoạt động GD địa phương theo quy định; thường xuyên bổ sung các số liệu, thông tin vào giáo án nhằm đảm bảo tính mới cho các tư liệu dạy học, phù hợp với thực tiễn thay đổi của địa phương [1.4-04]; [1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức chương trình trình GD địa phương phù hợp với thực tế, gần gũi với HS, nội dung GD góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn. Sử dụng cuốn sách "Lịch sử địa phương thành phố Đà Nẵng" làm tài liệu giảng dạy thông qua chương trình GD giúp HS nắm bắt được đặc điểm địa lí, kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh lồng ghép GD địa phương thông qua các hoạt động dạy học chính khóa, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: thăm quan học tập tại bảo tàng Thành phố, khu di tích cách mạng B1 Hồng Phước…[5.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ tài liệu nội dung giáo dục địa phương được phê duyệt theo quy định. Thực hiện tổ chức giảng dạy nghiêm túc theo chương trình.

Đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa và tích hợp vào các bộ môn văn hóa; tổ chức các giờ học thực địa tại Bảo tàng Đà Nẵng và khu di tích cách mạng B1 Hồng Phước trên địa bàn quận Liên Chiểu qua đó HS được giáo dục về lòng yêu quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý của thành phố, quê hương.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chủ yếu sử dụng tài liệu GDĐP do Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng quy định, chưa chủ động tìm tòi, khai thác lịch sử, địa lí địa phương trên địa bàn quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục động viên, tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên sưu tầm và tìm hiểu lịch sử, địa lí địa phương địa phương trường mang tên.

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường các hoạt động tìm hiểu lịch sử, địa lí địa phương thông qua các buổi ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; tổ chức cho HS tham quan những di tích văn hóa lịch sử của địa phương, mời báo cáo viên về nói chuyện với HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [5.4-01]; [5.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch chung đã đề ra [5.4-03].

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh của nhà trường được tổ chức đa dạng qua nhiều hình thức như: Tổ chuyên môn tổ chức ngoại khóa; GVCN tổ chức sinh hoạt dưới cờ "Chương trình Khi tôi 18", Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, thăm quan nhà trưng bày Hoàng Sa, thăm làng Gốm Thanh Hà tỉnh Quảng Nam... Hàng năm, nhà trường đã phân công, huy động GV và HS các khối lớp tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế tại các trường ĐH, CĐ, hoạt động hướng nghiệp do các trường ĐH, CĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như các trường trực thuộc ĐH Đà Nẵng, trường ĐH Duy Tân, trường Đại học Đông Á, ĐH FPT, trường CĐ Kinh tế - Kế hoạch tổ chức... Ngoài ra, nhà trường còn kết hợp với Trung tâm GDTX - TH&DN số 3 tổ chức dạy nghề Tin học vào dịp hè cho HS các khối 10 [1.4-05]; [5.4-04]; [5.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm với các hình thức phong phú phù hợp HS và điều kiện của nhà trường: Văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân, Chương trình khi tôi 18, tham quan thành Điện Hải, nhà trưng bày Hoàng Sa; tham gia hoạt động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ phường Hòa Hiệp Nam; viết nhật ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hoạt động của các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bỗ Kỹ năng, câu lạc bộ văn nghệ...Tất cả các hoạt động trên đều được HS hăng hái tham gia, thu được nhiều kiến thức trải nghiệm bổ ích [1.4-05]; [1.5-02]; [1.1-06].

b) Định kỳ cuối học kỳ, cuối năm học, nhà trường đều rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [5.4-03]; [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có kế hoạch và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức phong phú và đạt được kết quả thiết thực.

Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp đa dạng, 100% HS tham gia học nghề phổ thông và đạt được kết quả cao.

Phát huy được sự phối kết hợp giữa nhà trường và các trường ĐH, CĐ trong việc tổ chức hướng nghiệp cho HS.

3. Điểm yếu:

Một số HS còn mang tâm lý kết quả học tập sẽ không tốt và mất nhiều thời gian khi tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Kinh phí hoạt động nhà trường hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy hiệu quả của các câu lạc bộ để phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tổ chức....

Tăng cường phối hợp với các cá nhân, tổ chức, các trường ĐH và doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành và phát triển các kỹ năng sống: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng tham gia giao thông, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho HS thông qua lồng ghép trong các môn học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp: thành lập câu lạc bộ kỹ năng sống, chương trình khi tôi 18, giải thưởng đố vui để học dưới cờ [5.5-01]; [5.5-02]; [5.5-03]; [5.5-04]; [5.5-05].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường, quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực. Số lượng HS vi phạm an toàn giao thông, số lượng HS vi phạm nội quy nhà trường giảm dần qua các năm[1.1-01]; [1.1-06].

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường không có HS vi phạm pháp luật [1.1-06], [5.5-06].

Mức 2:

a) Hằng tháng, GVCN hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Căn cứ vào đó, GVCN xét hạnh kiểm cuối kỳ, cuối năm học cho HS [1.1-06].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển [1.1-06]; [5.2-02].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh toàn trường. Trong các năm học vừa qua, HS trong nhà trường thường xuyên có các sản phẩm tham gia hội thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố và đạt được nhiều giải [1.1-06]; [5.2-02]; [5.5-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Triển khai chương trình có kế hoạch biện pháp cụ thể đồng bộ nghiêm túc.Tổ chức thực hiện phối hợp lồng ghép các môn học văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Định kì có nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm để cải tiến hoạt động.

3. Điểm yếu:

Tài liệu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh còn hạn chế, giáo viên chưa được tập huấn thường xuyên về nội dung giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống nên việc dạy lồng ghép kĩ năng sống vào các môn học còn hạn chế.

Một số HS chưa thật tích cực, rụt rè khi tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng. Phong trào nghiên cứu khoa học kĩ thuật chưa thực sự thành phong trào đối với toàn bộ học sinh, mới chỉ có một nhóm nhỏ học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Đa dạng hóa các hoạt động, thu hút được nhiều đối tượng học sinh tham gia, tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thường xuyên và ngày càng đa dạng.

Khuyến khích học sinh phát triển các ý tưởng nghiên cứu khoa học từ đó chọn lựa những dự án khả thi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS:

- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% HS bỏ học, không quá 05% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [1.1-06].

Học lực		**Hạnh kiểm**	
Xếp loại	**Tỷ lệ %**	Xếp loại	**Tỷ lệ %**
Giỏi	17,55	Tốt	95,26
Khá	62,81	Khá	4,41
Trung bình	19,47	Trung bình/đạt	0,33
Yếu	0,17	Yếu/chưa đạt	0
Kém	0		

b) Tỷ lệ HS lên lớp đạt 100%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99, 2% vượt so với kế hoạch của nhà trường [1.1-06].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức khảo sát, phân loại HS; trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HS giỏi và dạy bổ trợ kiến thức cho HS yếu, kém [1-1-06]; [5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [1.1-01]; [1.1-06].

Bảng tổng hợp kết quả học lực:

Năm học	Tổng số HS	GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018-2019	732	32	4,4	400	54,6	284	38,8	16	2,2	00	00
2019-2020	836	33	3,95	396	47,37	387	46,29	19	2,27	00	00
2020-2021	997	163	16,35	734	73,62	99	9,93	01	0,10	00	00
2021-2022	1120	136	12,14	782	69,86	200	17,6	2	0,18	00	00
2022-2023	1202	211	17,55	755	62,81	234	19,47	02	0,17	00	00

Bảng tổng hợp kết quả hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018-2019	732	630	86,17	87	11,9	07	1,0	03	0,4
2019-2020	836	730	87,32	99	11,84	06	0,72	01	0,12
2020-2021	997	937	93,98	58	5,82	01	0,1	01	0,1
2021-2022	1120	1076	96,07	42	3,75	2	0,18	00	00
2022-2023	1202	1145	95,26	53	4,41	04	0,33	00	00

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Năm học	Tổng HS	HS lên lớp		Tổng HS	HS tốt nghiệp	
		SL	TL%		SL	TL%
2018-2019	732	732	100	224	185	83,9
2019-2020	836	836	100	222	219	98,65
2020-2021	997	997	100	273	270	98,90
2021-2022	1120	1120	100	330	330	100
2022-2023	1202	1202	100	383	380	99,21

Trong các năm học vừa qua, tỉ lệ tốt nghiệp THPT học sinh khối 12 của nhà trường luôn cao hơn mặt bằng chung của thành phố, đạt yêu cầu so với nhiệm vụ chung của nhà trường [1.1-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS năm học 2022 - 2023 đạt mức 3 [1.1-06]

Kết quả học lực: Loại Giỏi 17,55% (theo quy định 10%). Loại Khá 62,81% . Loại Yếu 1,0% .

Kết quả hạnh kiểm: Loại Khá, Tốt 99,67% > 90%.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban năm học 2022 - 2023: 0% [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã định hướng phân luồng, định hướng chọn tổ hợp môn học phù hợp với năng lực, sở trường của HS ngay từ năm đầu cấp, qua đó giúp việc tăng cường kiến thức cho HS có hiệu quả cao. Nhà trường đã kế hoạch tổ chức bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu từ đầu năm học, phối hợp với phụ huynh học sinh để động viên học sinh tích cực học tập.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có tâm huyết, yêu nghề, luôn tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả dạy học. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được thầy cô và các em thực hiện hiệu quả, sôi nổi.

3. Điểm yếu:

Một số ít HS mất kiến thức cơ bản và thiếu động lực trong học tập, rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Sử dụng hợp lí sách giáo khoa, thiết bị dạy học và ứng dụng hợp lí công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và dạy bổ trợ kiến thức cho đối tượng học sinh học yếu.

Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp.

Xây dựng mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục học sinh kịp thời, hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình GD và các hoạt động GD theo quy định của Bộ GDĐT, hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của Sở GD ĐT đối với trường THPT. Nhà trường định hướng đúng trong công tác quản lí trường học, thực hiện quy chế CM, đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công tác dạy và học. Có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi văn hóa, khoa học kỹ thuật; giúp đỡ HS có lực học yếu ở từng bộ môn; nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Từ đó nâng cao chất lượng GD và ĐT toàn diện. Điểm tuyển sinh đầu vào, kết quả thi HS giỏi tăng theo từng năm. Đồng thời, nhà trường cũng chú trọng đến hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chương trình sinh hoạt ngoại khóa, hướng nghiệp,... tạo điều kiện để phát triển các câu lạc bộ học thuật, theo sở thích, sở trường để phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho HS; giúp các em hoàn thiện kỹ năng sống, dần làm quen và

đáp ứng được nhu cầu của xã hội cũng như hội nhập quốc tế.

T iêu chuẩn này có 6 tiêu chí và nhà trường tự đánh giá 4 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 2, tiêu chí 5 và tiêu chí 6) và 2 tiêu chí đạt mức 2 (gồm tiêu chí 3 và tiêu chí 4).

II. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4

Tiêu chí 1 (Khoản 1 Điều 22): Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và tình hình kinh tế xã hội của địa phương [1.1-01]. Tuy nhiên nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ Ban giám hiệu, giáo viên của trường trẻ, năng động, sẵn sàng tiếp cận chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Hiệu trưởng phân công cho Phó hiệu trưởng chuyên môn lên kế hoạch, triển khai cho TTCM và giáo viên trong trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp. Áp dụng những chương trình phù hợp với điều kiện, đặc thù cụ thể của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2 (Khoản 2 Điều 22): Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã có kế hoạch dạy bồi dưỡng cho HS khó khăn, HS có năng khiếu HSvề các môn học, thể thao, nghệ thuật của trường được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của trường, Sở và các đơn vị liên quan [5.1-01]; [5.1-05]; [5.2-02].

2. Điểm mạnh:

HS nhà trường có tiềm năng ở một số môn văn hóa, kỹ năng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học nhà trường chủ động lên kế hoạch phân công giáo viên tìm hiểu hoàn cảnh, năng khiếu của từng em học sinh; kêu gọi các tổ chức cá nhân hỗ trợ, tạo điều kiện bồi dưỡng cho HS có năng khiếu, có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo 100% hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3 (Khoản 3 Điều 22):Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào

giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Học sinh nhà trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận [1.1-06]. Tuy nhiên, HS của trường vẫn chưa vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

2. Điểm mạnh:

HS nhà trường ham học hỏi, có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ.

3. Điểm yếu:

HS chưa vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường khuyến khích tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ, có hình thức khen thưởng động viên cho những học sinh biết vận dụng kiến thức liên môn học giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4 (Khoản 4 Điều 22): Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã bố trí 11 máy tính tại thư viện, tất cả các máy được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu tra cứu tài liệu trên mạng, cập nhật thông tin và phục vụ nhu cầu giảng dạy, quản lí. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [1.6 - 07]; [3.6-01].Thư viện nhà trường đã được Sở GDĐT khảo sát và công nhận là thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT [3.6-02].

2. Điểm mạnh:

Thư viện có kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường có kế hoạch xây dựng và đăng ký khảo sát công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5 (Khoản 5 Điều 22): Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng , chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [1.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Chiến lược có tính khả thi cao. Nhờ vào báo cáo tổng kết đánh giá trong từng tháng, học kỳ, từng năm học nhà trường có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm hiệu quả.

3. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6 (Khoản 6 Điều 22): Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong các năm học vừa qua, nhà trường có tỉ lệ HS lên lớp đạt 100%, tỉ lệ tốt nghiệp khối 12 luôn bằng mức trung bình chung của thành phố, đạt yêu cầu so với nhiệm vụ chung của nhà trường [1.1-01]; [1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phát huy được sức mạnh, sự đoàn kết, thống nhất của tập thể sư phạm nên kết quả học tập của HS ngày càng tiến bộ, tỉ lệ đậu tốt nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước, các giải HS giỏi và giải các cuộc thi luôn đạt số lượng và chất lượng qua mỗi năm.

3. Điểm yếu:

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp và có những bước phát triển đột phá. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, khuyến khích HS tham gia tích cực các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức .

Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận chung về tự đánh giá mức 4:

Nhà trường đã lập ra phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, có tính khả thi. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Thư viện của nhà trường chưa được công nhận là thư viện tiên tiến, chưa có nguồn tài liệu số. Học sinh nhà trường say mê nghiên cứu khoa học, công nghệ nhưng vẫn chưa được cấp thẩm quyền ghi nhận về việc vận dụng kiến thức liên môn giải quyết vấn đề thực tiễn. Trong mức 4, nhà trường tự đánh giá số lượng khoản đạt yêu cầu là 01, không đạt yêu cầu là 05.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Sau 9 năm phấn đấu, với sự nỗ lực, quyết tâm vượt khó, đến nay nhà trường đã đạt những kết quả thật đáng tự hào. Những kết quả đó có được là nhờ sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Cấp ủy, Ban giám hiệu; sự đoàn kết, nỗ lực của hội đồng sư phạm và đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận ủy, UBND quận Liên Chiểu, Đảng ủy, UBND phường Hòa Hiệp Nam và sự ủng hộ của nhân dân địa phương.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Trường THPT Liên Chiểu tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục **ở mức 2.**

Mặc dù đạt được nhiều tiêu chí và có nhiều tiêu chí đạt ở mức cao. Tuy nhiên ở một số mặt nào đó trong một số tiêu chuẩn, tiêu chí, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện. Sau quá trình tự đánh giá, tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đã thấy được mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu sót tồn tại ở mỗi tiêu chí mà nhà trường đang gặp phải. Trong thời gian tới, nhà trường sẽ có kế hoạch tiếp tục rà soát, duy trì và phấn phấn đấu đạt được tiêu chuẩn chất lượng cao của trường THPT.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của trường THPT Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng. Rất mong các cấp, các ngành có liên quan xem xét, đánh giá giúp để nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu và tư vấn cho nhà trường phương hướng hoạt động để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục toàn diện của mình trong những năm học tới./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (báo cáo);
- BGH;
- Đoàn thể;
- Tổ chuyên môn;
- Website;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh